



Mười Hai Tháng

Anh Đi

MX Giang Văn Nhân

Đoàn xe quân vận nối đuôi nhau trên quốc lộ 4, bỏ lại sau lưng thị xã Cà Mau với những tà áo dài trắng thướt tha vào lúc tan trường. Trên xe vài anh lính quân phục màu sẫm nhìn biển dùng hai ngón tay đưa vào miệng làm còi trên đũa, các cô gái miền Nam hồn nhiên nở nụ cười, cùng giờ tay vẫy chào.

Trung tuần tháng 5 năm 1970, Tiểu Đoàn 3 Thủy Quân Lục Chiến tăng phái cho quân Kiến Văn, hoạt động bảo vệ Liên Tỉnh Lộ 30 từ ngã ba Giáo Đức đi về Cao Lãnh. Cả bốn đại đội hàng ngày lưu động, lục soát rộng trong vùng trách

nhiệm với nhiều mìn bẫy. Tuần lễ sau thì được lệnh di chuyển về Cần Thơ, rồi Chương Thiện, tại đây cả tiểu đoàn được trực thăng vận xuống quận Cái Nước tỉnh Cà Mau. Tiểu đoàn chạm địch, Tiểu Đoàn Phó điều động hai đại đội tiếp ứng cho đơn vị bạn, tảo thanh truy lùng thành phần thuộc đơn vị chủ lực miền thì được lệnh tìm bãi đáp và trực thăng bốc toàn bộ về phi trường Quán Long. Tại đây các sĩ quan nhận bản đồ và lộ trình phải di chuyển gấp đến Châu Đốc.

Đoàn xe qua thị xã Bạc Liêu khi thành phố đã lên đèn. Đến Sóc Trăng, rồi ngã bảy Phụng Hiệp,



Sông Thần

gió đồng nội mát lạnh, sự mệt nhọc làm các anh ngủ gật gù trên xe. Trên khoảng đường từ Cầu Trắng qua Ngã Ba Cái Tắc, khu vực nhà máy xay lúa gần kinh So Đũa, mọi người được đánh thức, tỉnh táo, trong tư thế sẵn sàng tác chiến vì đây là khu vực cần phải cẩn thận. Ban đêm sự hoạt động cũng như tầm quan sát của các đơn vị bạn bị hạn chế, không có phi cơ bao vùng, chỉ khi nào lâm trận thì sẽ có Hòa Long tiếp ứng.

Tới Cầu Thơ theo Liên Tỉnh Lộ 27 qua Ô Môn (Phong Phú), Thốt Nốt rồi vào Long Xuyên. Đoàn xe tẽ qua Liên Tỉnh Lộ 10 rồi thẳng đường đến Châu Đốc vào lúc 8 giờ sáng. Đường lộ trên thế đất đắp cao, nhà sàn dọc hai bên, đất trũng thấp. Mùa khô, bên dưới là chuồng gia súc, vào mùa nước nổi từ Biển Hồ Cao Miên đổ xuống, nước sẽ ngập lấp xấp. Một tấm ván vững chắc bắc làm cầu từ mé đường vào nhà.

Hai tỉnh Long Xuyên và Châu Đốc có cuộc sống an bình, không một ai theo Cộng Sản có thể được tồn tại trong vùng đất của đạo Hòa Hảo. Mọi người được một ngày rảnh rỗi, giữ sạch bụi đường bên bờ sông Hậu Giang. Sông Mékong mang đất phù sa màu mỡ từ thượng nguồn Tây Tạng, xuyên qua Trung Quốc, Lào, Cam Bốt rồi vào Việt Nam. Mùa này người dân dùng cái vợt to (nhà nào cũng có) bằng kim loại để cào ốc gạo lẫn lộn trong cát dưới lòng sông. Đặc biệt là tháng này cá rô phi tập trung về Biển Hồ đẻ trứng, cá con mới nở theo dòng nước trôi về Châu Đốc. Sau khi gỡ đáy, cá

được chứa trong thùng và đem về nhà. Cá được san qua những chậu nước to, người dân dùng vợt vãi, lựa cá rô phi để riêng ra rồi bán cho mỗi lái. Cá Rô Phi được bán cho các tỉnh khác của miền Nam và giá cả tùy theo kích thước của nó. Nếu cá con không được vớt bắt ở đây, thì sẽ trở thành nguồn thực phẩm cho các loài cá khác trong đồng bằng.

Ở tạm trên căn nhà sàn, Thảo được chủ nhà cho biết là lễ Vía Bà Chúa Xứ Núi Sam vào mấy ngày hôm trước. Hàng năm cứ đến khoảng thời gian từ ngày 23 đến 27 Tháng Tư âm lịch là dân chúng tứ xứ đổ xô về Châu Đốc, đoạn đường dài năm cây số từ thị xã đến núi Sam chật cứng người và xe cộ đủ loại. Tương truyền Bà rất linh thiêng, những bạn hàng thường đến xin lộc, khi thành công họ trở lại cảm tạ thật hậu hỷ. Lễ Vía chính thức vào nửa đêm 25 rạng 26 âm lịch và lễ hội kết thúc vào chiều ngày 27. Tuy vậy thị xã Châu Đốc vẫn còn nhộn nhịp khách thập phương. Thảo cùng một số anh em đến xem cho biết, mở rộng kiến thức, dù muộn màng nhưng đây là dịp may hiếm có, trùng hợp với sự hiện diện của đơn vị tổng trừ bị TQLC.

Đọc theo bờ sông có bến đò mà bên kia bờ là xã Châu Giang. Sông ở thành phố nhất là Sài Gòn thủ đô của Việt Nam Cộng Hòa, ít nhất ai cũng một lần trông thấy những người có nước da ngăm ngăm đen, đến từng nhà rao bán vải lụa “Satin”. Loại vải này bóng láng ở mặt trên và thô mờ mặt dưới, đặc biệt là “Lãnh Mỹ A” một loại satin được nhuộm từ



Tháng 5 năm 1970

29
Thứ Sáu

Tháng Tư (0)
25
Tâm Canh Tuất

Tháng Tân Tỵ
Ngày Kỷ Dậu
Giờ Giáp Tý
Tiết Tiểu mãn

Giờ hoàng đạo: Tỵ (23-1), Dần (3-5), Mão (5-7), Ngọ (11-13), Mùi (13-15), Dậu (17-19)

CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7
					1 26/37	2 27
3	4 28	5 29	6 1/40	7 2	8 3	9 4 5
10	6 11	7 12	8 13	9 14	10 15	11 16 12
17	13 18	14 19 *	15 20	16 21	17 22	18 23 19
24	20 25	21 26	22 27	23 28	24 29	25 30 26
31	27					

vỏ cây mặc nửa trồng tại Tân Châu. Những người bán thường kéo căng vải ra thật mạnh, cho thấy độ bền chắc đôi khi co dãn do đặc tính của loại tơ tằm. Họ bằng lòng bán chịu, có nghĩa là họ sẽ trở lại nhận tiền vài tháng sau. Người dân thường cho rằng họ có tài ăn nói do “Ngải”, và bùa “Thu” nếu ai đó mua và quịt tiền không trả. Với suy nghĩ đó, sau khi đồng ý giá cả, người mua trả tiền ngay. Hầu hết không ai muốn mắc nợ, nhất là dính líu đến người Chà Châu Giang xa lạ, tiềm ẩn nhiều nét thần bí.

Đối diện với nhà lồng chợ lúc chập tối, một quán nhỏ có nhiều thực khách vây quanh, đến gần mới biết những người này đang chờ đợi ô bánh mì nướng giòn thơm phức nhét đầy thịt jambon từ tay hai cô gái trắng trẻo và trẻ đẹp. Có lẽ biết chúng tôi lần đầu tiên đến đây, hai cô nở nụ cười:

- Mời các anh bánh mì đặc biệt ở đây.

Lúc trao bánh, hai cô còn dặn dò:

- Nếu có dịp, xin mời các anh ghé lại.

Thảo và mấy anh em thưởng thức bánh mì, nhìn bảng hiệu Luyến Lưu, nhớ lại lời nói của hai cô gái mỹ miều, mà thâm hiểu ý nghĩa của tên quán. Ngày mai chúng mình lên đường qua Cam Bốt và biết bao giờ có dịp trở lại để được thưởng thức hương vị bánh mì thịt nguội này nữa.

Người lính tổng trừ bị miệt mài nơi chiến trận, bước chân in dấu trên bốn vùng chiến thuật, đã chọn màu áo sóng biển, đội mũ beret xanh là chấp nhận tất cả. Có những mộng mơ mà đường hành quân đơm hoa kết trái, ngược lại có những mối tình tàn phai theo năm tháng đợi chờ.

Thảo nhớ đã có dịp đọc được trong tạp chí Khởi Hành bài thơ “Tường Trình Cho Em” của anh Phạm Văn Bình. Lời thơ đã diễn tả đúng tâm trạng và thể hiện hình ảnh cuộc sống của người lính TQLC. Hành trang chỉ vồn vẹn cái ba lô, lúc trên rừng núi cao, khi thì vùng sinh lầy nước đọng, khắp mọi nơi đâu cũng là nhà, lẽ sống là đem sự an bình cho người dân, tâm hồn vương vấn theo vạn nẻo đường.

Năm 1959, Tổng Thống Ngô Đình Diệm cắt băng khánh thành đường xe lửa Sài Gòn thông suốt tới Đông Hà, sau bao năm bị VC phá hoại. Hướng Tây QL1 là đôi nhấp nhô nối liền với dãy Trường



Sơn, đất khô cằn sỏi đá. Hướng Đông là cồn cát xen lẫn cánh đồng lúa trải rộng ra biển. Chính nơi đây anh Phạm Văn Bình đã mở mắt chào đời. Tuy hoàn cảnh khắc nghiệt, cuộc sống lam lũ nhưng tuổi thơ được đến

trường, vì đó chính là niềm vui và mong ước của cha mẹ.

Thời gian đó Đông Hà là một thị trấn nhỏ, nên sau khi xong Tiểu Học phải vào học tiếp ở Quảng Trị. Hoàn cảnh gia đình không có đủ tài chánh cho việc ở trọ, mỗi ngày anh Bình phải đạp xe vô Quảng Trị cách nhau trên 15 cây số, và buổi chiều thì ngược lại. Thật khó khăn với cơn gió Lào nóng rất khi mùa Hè đến, lúc sang Đông mưa rì rả không dứt hột, dai dẳng ngày này qua ngày khác, mưa phùn gió bắc, lạnh buốt từ trong cơ thể.

Thức dậy thật sớm từ 5 giờ sáng, một giờ sau rời nhà mang theo mo côm có cá khô và vài con tép do mẹ bới, hôm nào bán ế, mẹ cho côm và gói muối mè nhỏ. Thương con Mẹ buôn bán tảo tần, dành dụm cho tương lai con trẻ, đến lớp 10 anh được Mẹ cho trọ học ở Quảng Trị, trường trung học Nguyễn Hoàng, sau đó trường Quốc Học và Đại Học Văn Khoa Huế.

Cộng Sản phá tan cảnh thanh bình, mở rộng chiến tranh, bành trướng Chủ Nghĩa Cộng Sản, bao nhiêu nhân lực cùng vũ khí ồ ạt đưa vào Nam, gieo đau thương tang tóc. Cuối năm 1966, anh lên đường, rời xa hơn nữa nơi chôn nhau cắt rún, từ giã Mẹ hiền, gia nhập khóa 24 Trường Bộ Binh Thủ Đức. Chín tháng mò hôi hòa lẫn đất cát ở thao trường, bầu nhiệt huyết được nung sôi muốn vỡ tràn dưới nắng Hè đời Tăng Nhơn Phú, anh chững chạc bước hiên ngang theo nhịp quân hành trong

buổi lễ tốt nghiệp vào tháng 9 năm 1967.

Anh được bổ sung về binh chủng TQLC, phục vụ ở Phòng Tâm Lý Chiến, phụ trách thông tin và báo chí. Bên cạnh có anh Hoàng Đại Long (Khóa 23 đàn anh), hàng ngày theo dõi tình hình chiến sự của các đơn vị hành quân để phổ biến cho các hàng thông tấn, đặc biệt phụ trách chương trình phát thanh mỗi tuần của Sư Đoàn TQLC trên Đài Phát Thanh Quân Đội với thời lượng ba mươi phút. Anh còn viết bài phóng sự về các đơn vị, phỏng vấn các chiến sĩ xuất sắc được đơn vị đề cử. Anh cũng là thư ký tòa soạn cho Đặc San Sóng Thần mà Tư Lệnh Sư Đoàn là Chủ Nhiệm, Trưởng Khối Chiến Tranh Chánh Trị là Chủ Bút. Thịnh thoảng anh được đề cử tháp tùng theo các cuộc hành quân, làm phóng viên chiến trường tại các mặt trận nóng bỏng như Tết Mậu Thân ở Huế, cuộc hành quân ở Cà Mau gần cuối năm 1968, hay chiến trường Cam Bốt năm 1970. Chính sau những lần tham dự này anh đã sáng tác bài thơ “Trường Trình Cho Em”. Khi có người tò mò hỏi động lực nào giúp anh có những vần thơ mà người đọc cảm giác thấy được những hình ảnh (Họa trung hữu Thi) sống thực đó trước mặt. Giọng từ tốn anh cho biết:

- Bài thơ “Trường Trình Cho Em” đã được đăng trên tạp chí Khởi Hành, viết được bài thơ đó do tôi nghĩ và tôi đã tham dự. Người lính Tổng Trừ Bị TQLC quanh năm từ tháng Giêng cho đến tháng Chạp khi nào cũng đi hành quân với ba lô, súng đạn ở trên vai, hết vùng này đến vùng khác, bốn vùng chiến thuật khi nào cũng có mặt TQLC cả, do đó tôi xúc động, và lấy hứng khởi làm bài thơ mà Phạm Duy đã phổ nhạc đổi lại là “Mười Hai Tháng Anh Đi”, và có cái tên nữa là “Hành Trình của anh TQLC”

Sau cuộc hành quân Cam Bốt, Tiểu Đoàn 3 TQLC về dưỡng quân ở Vũng Tàu, rồi lên đường ra Quảng Trị. Từng tiểu đoàn, rồi lữ đoàn, kể từ đó vùng trách nhiệm giao các Lữ Đoàn TQLC bao gồm căn cứ hỏa lực A2 Dốc Miếu, A4 Cồn Thiên, C1, C2 từ sông Bến Hải và Động Toán, Ba Ho, Holcomb dọc theo thung lũng Ba Lòng. Năm 1971 Sư Đoàn TQLC tham dự cuộc hành quân Lam Sơn 719 qua Hạ Lào, Năm 1972 toàn bộ Sư Đoàn TQLC di chuyển ra Huế trong cuộc chiến phòng

thủ bảo vệ phòng tuyến Mỹ Chánh, và phản công chiếm lại Quảng Trị. Sau Hiệp Định Ba Lê 1973, TQLC trở thành đơn vị diện địa, đóng chốt đối diện ngày đêm với địch. Những quân nhân bổ sung về Binh Chủng sau năm 1973 khi nghe bản nhạc “Mười Hai Tháng Anh Đi” trông chừng như một huyền thoại. Còn đâu nữa bước chân ngang dọc của người lính Tổng Trừ Bị. Đôi khi chợt nghe giọng ca thánh thót của người ca sĩ, Thảo mừng tượng những vùng đất đã đi qua từ cuối năm 1967:

Bình Định, Sài Gòn, Cần Thơ,
Tây Ninh, Vĩnh Long, Vĩnh Bình, Gò Dầu Hạ,
Kiến Phong, Kiến Hòa, Mỹ Tho, Rạch Giá
Chương Thiện, Cà Mau, Bình Long, Phước Long,
Bình Dương, Biên Hòa, Bến Cỏ Phú Hòa Đông,
Bến Lức Lương Hòa Thượng, Phước Tuy, Long Khánh
Kế Sách Ba Xuyên, Châu Đốc, Cam Bốt, Hạ Lào,

Cùng các mặt khu, và cuối cùng chôn chân tại Quảng Trị, Thừa Thiên tới ngày bị bức tử.

Tình cờ gặp anh Bình trong ngày Đại Hội TQLC tại San Jose 2010, và Dallas 2011, được biết thêm thơ văn của anh đăng trên các tạp chí Văn, Bách Khoa, Khởi Hành, Quân Chúng, Tuổi Ngọc và Ngàn Khơi. Anh đã cùng với Phạm Lê Phan xuất bản thơ “Chiến Ca Mùa Hè” cũng do Phạm Duy phổ nhạc. Xuất bản chung tập truyện ngắn ‘Dòng Sông Trước Mặt’ với nhà văn Song Linh, Trần Ngọc Toàn và Huỳnh Văn Phú. Tuyển tập truyện ngắn “Lối Xưa Thiên Đường” đã được Tuổi Ngọc ấn loát và phát hành.

Tháng 4/1975, anh bị đi tù 7 năm, 2 năm ở miền Nam và 5 cuốn lịch ở miền Bắc, Tháng Giêng năm 1997, được định cư tại Hoa Kỳ. Anh dự định sẽ xuất bản tập thơ “Lối Xưa Thiên Đường” và sau đó là tuyển tập thơ nhạc lấy tên là “Khi Hoa Xương Rồng Nở” gồm có 12 tình tự khúc, và những bài thơ đã đăng trước và sau năm 1975.

Trong ngày Tiên Đại Hội ở Dallas 2011, do lời yêu cầu một phu nhân của TQLC hát bản nhạc “Chuyện Tình Buồn” do Phạm Duy phổ nhạc từ bài thơ của anh, quá bất ngờ không chuẩn bị trước,

chị lúng túng trên sân khấu vì chỉ nhớ một ít lời ca. May mắn được anh Bình chép lại nguyên văn bài thơ đó. Các động tác và đối thoại rất tự nhiên của chị và anh Bình làm những người có mặt trong hội trường ngỡ rằng đây là hoạt kịch ngắn, tiếng ca vừa dứt, tiếng vỗ tay tán thưởng nhiệt liệt.

**Năm năm rồi không gặp
Từ khi em lấy chồng
Anh dậm trường mê mãi
Đời chia như nhánh sông**

o

**Năm năm rồi trở lại
Một màu tang ngút trời
Thương người em năm cũ
Thương góa phụ bên sông...**

Bài thơ gói ghém kỷ niệm mỗi tình đầu của anh, vì không cùng chung một tôn giáo, người con gái đã lên xe hoa về nhà chồng, một người bạn học cùng trường. Chuông giáo đường thánh thốt giờ hôn lễ, Chúa kết hợp hai tâm hồn làm một (mà loài người không thể phân chia). Anh cuộn mình trong chăn như trốn chạy, mắt nhìn khoáng tối, tai chỉ còn nghe tiếng thở của chính mình cùng sự thổn thức con tim.

Nghe tin người bạn cùng trường đã hy sinh vì

tổ quốc, anh tìm đến để tiễn biệt, nhìn những vành khăn tang trắng của gia quyến, anh bồi hồi cảm xúc qua vần thơ "Chuyện Tình Buồn".

Lời ca "Mười Hai Tháng Anh Đi" từ bài thơ "Trường Trình Cho Em" của anh làm sống lại hình ảnh người lính Tổng Trừ Bị TQLC, hy sinh tuổi đời trai trẻ và hạnh phúc riêng tư cho quê hương. Trước mặt các anh là rừng sâu núi thẳm, sinh lây muỗi đĩa, từ sông Bến Hải đến mũi Cà Mau mà kẻ thù hung hãn giựt mìn, pháo kích, sát hại dân lành, phá hoại cảnh thanh bình. Các anh tiến tới, bảo vệ phía sau cuộc sống an vui, nhận nhíp, ánh đèn tỏa sáng khắp phố thị. Thời chinh chiến, có mấy ai biết chắc chắn khi ra đi sẽ có ngày trở lại!

Cám ơn các anh, kính cần tri ân những chiến sĩ đã nằm xuống cho quê hương tự do, những Thương Phế Binh đã để lại máu và phần thân thể của mình trên khắp nẻo đường hành quân.

MX Giang Văn Nhân

Trích hồi ký "Người Lính Tổng Trừ Bị"

